

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Việt.

- Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 666/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1990. (có mặt).

Địa chỉ: tổ 39, khóm Đ, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1990. (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 15, khóm Đ, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: ông và bà T sống chung vào năm 2007, hôn nhân do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2012, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T thường đi nhậu nhẹt, ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông và bà T không còn sống chung từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ánh H, sinh ngày 29/01/2015 và Nguyễn Công M, sinh ngày 28/8/2008, hiện nay con chung tên

Nguyễn Ánh H đang sống chung với bà T, con chung tên Nguyễn Công M đang sống chung với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Công M, đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ánh H cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, ông làm thợ xây thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ khả năng nuôi cháu M nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Trần Thị Thùy T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Minh H; về con chung Nguyễn Ánh H, sinh ngày 29/01/2015 và Nguyễn Công M, sinh ngày 28/8/2008, ông H đang nuôi dưỡng cháu M, bà T sau khi về nhà ngoại ruột sinh sống đã mang theo cháu H đi cùng. Ông H có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M và bà T nuôi cháu H, phù hợp với nguyện vọng của cháu M tại biên bản ghi ngày 04/12/2020 cháu muốn sống cùng cha nếu cha mẹ ly hôn. Đồng thời ông không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử để bà T nuôi cháu H, ông H nuôi cháu M. Không ai phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Trần Thị Thùy T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Minh H yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thùy T. Bà T có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân

thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trần Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị Thùy T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông H xác định không còn tình cảm với bà T, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên ông vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, ông H xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với bà T, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ánh H, sinh ngày 29/01/2015 và Nguyễn Công M, sinh ngày 28/8/2008, hiện cháu H đang sống chung với bà T, ông H đồng ý để bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, cháu M đang sống ổn định với ông H, ông H yêu cầu nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu M và ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H. Nhận thấy từ khi ông H và bà T không còn chung sống với nhau thì cháu M vẫn sống chung với ông H, cháu H sống với bà T cho đến nay, tại biên bản ghi ý kiến ngày 04/12/2020 cháu M có nguyện vọng sống chung với cha.

Xét thấy, trong thời gian cháu M sống với ông H, cháu M đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với cha, xét hoàn cảnh và công việc của ông H đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu M. Ông H không có yêu cầu nuôi dưỡng cháu H và hiện nay cháu H đang sống ổn định với bà T, cháu H mới hơn 05 tuổi và là bé gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ trong quá trình phát triển thể chất và tinh thần. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do ông H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông H trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: ông H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Minh H được ly hôn với bà Trần Thị Thùy T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 196/KH.2012, ngày 19/12/2012 do UBND phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Nguyễn Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Công M, sinh ngày 28/8/2008, bà Trần Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ánh H, sinh ngày 29/01/2015.

Bà Trần Thị Thùy T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu M nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Ông Nguyễn Minh H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu H nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận ông Nguyễn Minh H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị Thùy T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005738 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông H đã nộp xong.

Ông Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên